



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
QUẢNG TRƯỜNG QUỐC TẾ**



[Handwritten signature]

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017**

Địa chỉ: 01 Công Trường Quốc Tế, P.6, Q.3, Tp.HCM.

Mã số thuế: 0308976796

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG TRƯỜNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 01 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		303,186,122,847	308,049,535,802
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	32,924,425,279	26,748,002,662
1. Tiền	111		1,924,425,279	1,498,002,662
2. Các khoản tương đương tiền	112		31,000,000,000	25,250,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		269,973,098,178	281,216,797,714
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	1,082,631,134	1,082,631,134
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	268,890,467,044	280,134,166,580
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		288,599,390	84,735,426
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.5	288,599,390	84,735,426
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Tru

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG TRƯỜNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 01 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		33,106,191,240	32,788,719,240
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		-	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221		-	-
- Nguyên giá	222		34,700,000	34,700,000
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(34,700,000)	(34,700,000)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		33,106,191,240	32,788,719,240
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.4	33,106,191,240	32,788,719,240
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		336,292,314,087	340,838,255,042

TV

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG TRƯỜNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 01 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1,359,379,189	2,585,954,610
I. Nợ ngắn hạn	310		1,359,379,189	2,585,954,610
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		-	-
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	63,239,395
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.6	-	458,642,479
4. Phải trả người lao động	314		41,757,877	508,932,014
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.7a	1,317,621,312	1,555,140,722
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG TRƯỜNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 01 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		334,932,934,898	338,252,300,432
I. Vốn chủ sở hữu	410		334,932,934,898	338,252,300,432
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.8a	300,000,000,000	300,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.8a	34,932,934,898	38,252,300,432
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		38,252,300,432	38,252,300,432
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(3,319,365,534)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		336,292,314,087	340,838,255,042

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2017



Khuru Mỹ Quyên
Người lập



Khuru Mỹ Quyên
Kế toán trưởng



Đánh Quý
Giám đốc




CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG TRƯỜNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 01 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

6 Tháng đầu năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6TD/2017	6TD/2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1,114,369,501	3,696,363,638
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1,114,369,501	3,696,363,638
4. Giá vốn hàng bán	11		-	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1,114,369,501	3,696,363,638
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.2	758,469,419	585,790,231
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.3	382,909,612	983,392,762
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	725,922,621	514,107,305
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		764,006,687	2,784,653,802
11. Thu nhập khác	31	VI.5	6,667,451	868,175,171
12. Chi phí khác	32	VI.6	316,188,393	171,756,800
13. Lợi nhuận khác	40		(309,520,942)	696,418,371
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		454,485,745	3,481,072,173
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.5	3,773,851,279	730,565,795
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(3,319,365,534)</u>	<u>2,750,506,378</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2017


Khru Mỹ Quyên
Người lập biểu

Khru Mỹ Quyên
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG TRƯỜNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 01 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 Tháng đầu năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6TD/2017	6TD/2016
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		454,485,745	3,481,072,173
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		-	-
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.2	754,165,558	580,710,604
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1,208,651,303	4,061,782,777
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		11,039,835,572	(153,666,332)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(799,992,766)	382,176,060
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.8	(4,200,433,934)	(718,719,589)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7,248,060,175	3,571,572,916
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7	(317,472,000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.2	(754,165,558)	(580,710,604)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1,071,637,558)	(580,710,604)

TW

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG TRƯỜNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 01 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		6,176,422,617	2,990,862,312
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	26,748,002,662	28,302,858,454
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>32,924,425,279</u>	<u>31,293,720,766</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2017


Khuu Mỹ Quyền
Người lập biểu


Khuu Mỹ Quyền
Kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG TRƯỜNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 01 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Quảng trường Quốc Tế (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Cho thuê mặt bằng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Công ty đang thực hiện các thủ tục đền bù giải tỏa hộ dân còn lại thuộc đất dự án và tiến hành các thủ pháp lý để nhận bàn giao đất theo Quyết định số 3613/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Đến ngày 27 tháng 12 năm 2016 công ty đã dừng toàn bộ hoạt động cho thuê mặt bằng tại đất dự án của công ty và có kế hoạch sẽ chuyển nhượng cho đối tác khác làm dự án.

Trong 6 tháng đầu năm 2017, hoạt động của Công ty là khai thác mặt bằng hiện có bằng cách cho thuê.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của 6 tháng năm 2016 so sánh được với số liệu 6 tháng của năm 2017.

7. Nhân viên

Tại ngày 30/6/2017 Công ty có 02 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 02 nhân viên).

II. ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

TW

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG TRƯỜNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 01 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao thiết bị, dụng cụ quản lý là 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG TRƯỜNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 01 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

5. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng Công trình xây dựng cao ốc trung tâm thương mại - văn phòng - khách sạn chưa hoàn thành. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

6. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

7. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

8. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

9. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.

TW

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG TRƯỜNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 01 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

10. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý..

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG TRƯỜNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 01 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

12. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	11.685.502	2.088.732
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.912.705.519	1.495.913.930
Các khoản tương đương tiền		
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng</i>	<u>31.000.000.000</u>	<u>25.250.000.000</u>
Cộng	<u>32.924.425.279</u>	<u>26.748.002.662</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		<u>58.670.690</u>
Công ty Cổ phần may Sài Gòn 3	58.670.690	58.670.690
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<u>1.023.960.444</u>	<u>1.023.960.444</u>
Công ty Cổ phần Cà phê Toàn Cầu	239.044.606	239.044.606
Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Kinh doanh địa ốc Thiên Đại Lợi	498.352.200	498.352.200
Bùi Thanh Phương	174.226.539	174.226.539
Công ty TNHH Dịch vụ và Đầu tư An Lạc	111.337.099	111.337.099
Các khách hàng khác	1.000.000	1.000.000
Cộng	<u>1.082.631.134</u>	<u>1.082.631.134</u>

TW

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG TRƯỜNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 01 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	268.800.000.000	-	280.000.000.000	-
Liên hiệp hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh	142.800.000.000	-	142.800.000.000	-
Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	84.000.000.000	-	84.000.000.000	-
Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3	42.000.000.000	-	42.000.000.000	-
Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn	0	-	11.200.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	90.467.044	-	134.166.580	-
Lãi dự thu	0	-	52.177.777	-
Ký quỹ	5.000.000	-	5.000.000	-
Tạm ứng	66.000.000	-	53.000.000	-
Các khoản phải thu khác	19.467.044	-	23.988.803	-
Cộng	268.890.467.044	-	280.134.166.580	-

4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Công trình xây dựng cao ốc trung tâm thương mại - văn phòng - khách sạn. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	6 TĐ 2017	6TĐ 2016
Số đầu năm	26.324.173.785	26.324.173.785
Phát sinh	317.472.000	-
Số cuối kỳ	33.106.191.240	26.324.173.785

Ủy Ban nhân dân đã chấp thuận cho Công ty thuê 8.276,60 m² đất, thuộc thửa số 20, tờ bản đồ số 5, bộ địa chính phường 6, quận 3 tại địa chỉ khu đất số 01, đường Công trường Quốc Tế, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 04 tháng 04 năm 2015 với thời hạn thuê đất là 50 năm (kể từ ngày 21 tháng 01 năm 2015) theo phương thức trả tiền thuê đất một lần cho cả thời hạn thuê.

Công ty đã được Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Bến Thành xác nhận nguồn vốn cho vay đầu tư dự án theo văn bản số 137/CV-BIDV-BT ngày 19 tháng 3 năm 2014.

5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	156.148.116	-	111.436.951	(274.567.888)	-	6.982.821
Thuế thu nhập doanh nghiệp	302.494.363	-	3.773.851.279	(4.200.433.934)	-	124.088.292
Thuế thu nhập cá nhân	-	84.735.426	144.647.684	(217.440.535)	-	157.528.277
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Các khoản phải nộp khác	-	-	176.806.440	(176.806.440)	-	-
Cộng	458.642.479	84.735.426	4.209.742.354	(4.872.248.797)	-	288.599.390

Thuế giá trị gia tăng

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

TW

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG TRƯỜNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 01 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cho thuê mặt bằng 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% do có tổng doanh thu năm không quá 20 tỷ VND theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>6 TĐ 2017</u>	<u>6TĐ 2016</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	454.485.745	3.481.072.173
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	214.770.650	171.756.800
- Điều chỉnh lợi nhuận năm trước	18.200.000.000	
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	18.869.256.395	3.652.828.973
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>3.773.851.279</u>	<u>730.565.795</u>

Tiền thuê đất

Công ty đã được Ủy Ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh chấp thuận cho thuê 8.276,60 m² đất thuộc thửa 20, tờ bản đồ số 5, bộ gia địa chính phường 6, quận 3 tại địa chỉ số 01, đường Công trường Quốc Tế, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Theo Khoản 3, Điều 3 của Quyết định này, Ủy Ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh có yêu cầu Cục thuế TP. Hồ Chí Minh rà soát và thu tiền thuê đất của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Quảng trường Quốc Tế từ ngày 30 tháng 7 năm 2009 đến ngày 21 tháng 1 năm 2015. Ngoài ra Ủy Ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cũng đã chấp thuận cho Công ty thuê đất với thời hạn thuê 50 năm kể từ ngày 21 tháng 01 năm 2015 theo phương thức trả tiền thuê đất một lần cho cả thời hạn thuê. Tuy nhiên, đến nay Công ty vẫn chưa có Quyết định về số tiền thuê đất phải nộp nên Công ty chưa có cơ sở để ghi nhận khoản tiền thuê đất này.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

6. Phải trả người lao động

Tiền lương và các khoản tiền thưởng phải trả người lao động.

7. Phải trả ngắn hạn khác

7a. Phải trả các đơn vị và cá nhân khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	1.920.486	18.760.082
Bảo hiểm xã hội	6.649.486	(36.496.514)
Nhận ký quỹ ngắn hạn	1.190.000.000	1.557.146.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	119.051.340	15.731.154
Cộng	<u>1.317.621.312</u>	<u>1.555.140.722</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG TRƯỜNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 01 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

7b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

8. Vốn chủ sở hữu

8a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	300.000.000.000	33.916.616.496	333.916.616.496
Góp vốn trong kỳ trước	-	-	-
Lợi nhuận trong kỳ năm trước	-	2.750.506.378	2.750.506.378
Số dư cuối kỳ năm trước	300.000.000.000	36.667.122.874	336.667.122.874
Số dư đầu năm nay	300.000.000.000	38.252.300.432	338.252.300.432
Lợi nhuận trong kỳ	-	(3.319.365.534)	(3.319.365.534)
Số dư cuối kỳ năm nay	300.000.000.000	34.932.934.898	334.932.934.898

8b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. Hồ Chí Minh	153.000.000.000	153.000.000.000
Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	90.000.000.000	90.000.000.000
Công ty TNHH Bất động sản Thiên Thanh	57.000.000.000	45.000.000.000
Công ty cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn	-	12.000.000.000
Cộng	300.000.000.000	300.000.000.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	(VND)	Tỷ lệ (%)		
Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. Hồ Chí Minh	153.000.000.000	51	153.000.000.000	-
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	90.000.000.000	30	90.000.000.000	-
Công ty TNHH Bất động sản Thiên Thanh	57.000.000.000	19	57.000.000.000	-
Cộng	300.000.000.000	100	300.000.000.000	-

BT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG TRƯỜNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 01 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>6 TĐ 2017</u>	<u>6TĐ 2016</u>
Tổng doanh thu		
Doanh thu cho thuê mặt bằng	1.114.369.501	3.696.363.638

2. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>6 TĐ 2017</u>	<u>6TĐ 2016</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	754.165.558	580.710.604
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	4.303.861	5.079.627
Cộng	758.469.419	585.790.231

3. Chi phí bán hàng

	<u>6 TĐ 2017</u>	<u>6TĐ 2016</u>
Chi phí cho nhân viên	110.159.306	146.006.180
Chi phí công cụ	1.454.545	409.091
Chi phí tiền điện	123.001.786	595.064.014
Các chi phí khác	148.293.975	242.513.477
Cộng	382.909.612	983.992.762

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>6 TĐ 2017</u>	<u>6TĐ 2016</u>
Chi phí cho nhân viên	249.170.721	460.529.838
Chi phí tư vấn, kiểm toán	240.909.091	-
Các chi phí khác	235.842.809	53.577.467
Cộng	725.922.621	514.107.305

5. Thu nhập khác

	<u>6 TĐ 2017</u>	<u>6TĐ 2016</u>
Tiền điện, nước của khách hàng thuê mặt bằng	-	868.175.170
Thu nhập khác	6.667.451	1
Cộng	6.667.451	868.175.171

6. Chi phí khác

	<u>6 TĐ 2017</u>	<u>6TĐ 2016</u>
Thù lao Hội đồng quản trị, ban kiểm soát	128.700.000	141.900.000
Chi phí khác	187.488.393	29.856.800
Cộng	316.188.393	171.756.800

F

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG TRƯỜNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 01 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nghĩa vụ liên quan đến khu đất số 01 Công trường Quốc tế

Công ty đã được Ủy Ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh chấp thuận cho thuê 8.276,60 m² đất thuộc thửa 20, tờ bản đồ số 5, bộ gia địa chính phường 6, quận 3 tại địa chỉ số 01, đường Công trường Quốc Tế, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Theo Khoản 3, Điều 3 của Quyết định này, Ủy Ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh có yêu cầu Cục thuế TP. Hồ Chí Minh rà soát và thu tiền thuê đất của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Quảng trường Quốc Tế từ ngày 30 tháng 7 năm 2009 đến ngày 21 tháng 1 năm 2015. Ngoài ra Ủy Ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cũng đã chấp thuận cho Công ty thuê đất với thời hạn thuê 50 năm kể từ ngày 21 tháng 01 năm 2015 theo phương thức trả tiền thuê đất một lần cho cả thời hạn thuê. Tuy nhiên, đến nay Công ty vẫn chưa có Quyết định về số tiền thuê đất phải nộp nên Công ty chưa có cơ sở để ghi nhận khoản tiền thuê đất này..

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Giám đốc.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Kết thúc ngày 30/6/2017, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>6 TB 2017</u>	<u>6TB 2016</u>
Thù lao	128.700.000	141.900.000
Tiền lương	223.761.280	237.807.616
Tiền thưởng	-	182.690.977
Cộng	352.461.280	562.398.593

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Liên hiệp hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh	Cổ đông sở hữu 51% vốn điều lệ
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	Cổ đông sở hữu 30% vốn điều lệ
Công ty TNHH Bất động sản Thiên Thanh	Cổ đông sở hữu 19% vốn điều lệ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2017



Khuru Mỹ Quyên
Người lập biểu



Khuru Mỹ Quyên
Kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG TRƯỜNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 01 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

